

## **QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*V/v: Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng  
đọc đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước*

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Xây dựng đã được thông qua ngày 26/11/2003 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2004;
- Căn cứ Quyết định số: 18/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh (giai đoạn 1);
- Căn cứ Quyết định số: 27/2004/QĐ-TTg ngày 02/03/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt định hướng quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến đường Hồ Chí Minh (giai đoạn 1) đến năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số: 91/CP ngày 17/08/1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị;
- Căn cứ Chỉ thị số: 40/2004/CT-TTg ngày 26/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ hành lang an toàn đường Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Công văn số: 2090/BXD-KTQH ngày 10/12/2003 của Bộ Xây dựng về việc quy hoạch chung xây dựng dọc đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước;
- Xét Đồ án quy hoạch chung xây dựng dọc đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước do Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp - Bộ Xây dựng lập.
- Xét Tờ trình đề nghị số: 03 /TT-XD ngày 04/01/2005 của Sở Xây dựng.

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Điều 1:**

Nay phê duyệt quy hoạch chung xây dựng dọc đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước, với nội dung cụ thể theo phụ lục ban hành kèm theo quyết định này.

#### **Điều 2:**

Giao thủ trưởng các Sở ngành, các địa phương có tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua triển khai thực hiện như sau:

1/. Sở Xây dựng hướng dẫn Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp - Bộ Xây dựng hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ thiết kế kỹ thuật của đồ án quy hoạch chung xây dựng dọc đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, nhằm làm cơ sở quản lý và triển khai quy hoạch sau này.

2/. Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước tham mưu UBND Tỉnh ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng dọc đường Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Bình Phước, nhằm đảm bảo việc xây dựng theo đúng quy hoạch đã được duyệt, đồng thời làm cơ sở để UBND huyện Bù Đăng, Đồng Phú, Chơn Thành và thị xã Đồng Xoài được biết quản lý triển khai thực hiện.

3/. UBND huyện Bù Đăng, Đồng Phú, Chơn Thành và Thị xã Đồng Xoài chủ trì phối hợp với các Sở, ngành chức năng tỉnh liên quan thực hiện một số nội dung sau:

a/ Tổ chức công bố đồ án quy hoạch chung dọc đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước đã được phê duyệt đoạn qua địa bàn Huyện, Thị xã mình, để các tổ chức, đơn vị và các cá nhân liên quan được biết thực hiện.

b/ Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ để cắm mốc chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tầm nhìn giao lộ, hồ sơ công trình ngầm, quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, pháp luật về sử dụng đất đai và xây dựng hiện hành.

c/ Tổ chức lập và trình duyệt điều chỉnh quy hoạch các đô thị, quy hoạch xây dựng mới các điểm dân cư dọc tuyến phù hợp với quy hoạch chung đường Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh đã được duyệt và theo đúng các quy định hiện hành, nhằm làm cơ sở quản lý và triển khai đầu tư xây dựng.

4/. Việc cấp giấy phép xây dựng nhà ở, công trình hoặc giải quyết các thủ tục về nhà đất cho nhân dân, các tổ chức, đơn vị liên quan phải thực hiện theo đúng quy hoạch chung dọc đường Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Bình Phước đã được phê duyệt, theo đúng Luật Xây dựng, Luật đất đai hiện hành và các Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thực thi hai Luật nêu trên.

### **Điều 3:**

Các Ông (bà) Chánh văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, Đồng Phú, Chơn Thành, thị xã Đồng Xoài; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công nghiệp, Tài nguyên - Môi trường, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Giao thông - Vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành và địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (thay b/c).
- Bộ Xây dựng. Bộ GT-VT
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh.
- CT, các PCT. UBND tỉnh.
- UBMTTQVN tỉnh.
- Như điều 3.
- LĐVP, CV khối SX, KT.
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Huy Phong

Bình Phước, ngày      tháng      năm 2005

**BẢNG PHỤ LỤC NỘI DUNG**  
**ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG DỌC ĐƯỜNG HỒ  
CHÍ MINH ĐI QUA TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **01** /2005/QĐ-UB ngày  
tháng **1** năm 2005 của UBND tỉnh Bình Phước)

**I/. MỤC ĐÍCH CHUNG**

1/. Đồ án quy hoạch chung xây dựng dọc đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước được phê duyệt là cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng dọc tuyến. Tất cả việc cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới công trình, thực hiện các các thủ tục về nhà đất . v . v . phải tuân thủ theo đúng quy định của đồ án quy hoạch này.

2/. Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, và các cá nhân liên quan (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư) có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới nhà ở công trình, công trình ngầm . v . v . đều phải tuân thủ theo đúng quy định của đồ án quy hoạch đã được duyệt, các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh.

**II/. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỒ ÁN QUY HOẠCH:**

Đồ án quy hoạch chung xây dựng dọc đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước do Công ty Tư vấn Xây dựng Tổng hợp - Bộ Xây dựng lập, với các nội dung như sau:

**A- Định hướng quy hoạch chung xây dựng đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước:**

1/. **Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch:** Tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước có chiều dài thiết kế là: 118,7 Km (trong đó QL.14 dài 112,7 Km và QL.13 dài 6 Km), chiều rộng trung bình mỗi bên là 01 Km và có quy mô diện tích tự nhiên là: 237,4 Km<sup>2</sup>.

**2/. Tính chất:**

- Đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Bình Phước là một phần trục hành lang giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Quốc gia.

- Góp phần vào việc phát triển kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh Quốc phòng tại địa phương.

**3/. Quy mô dân số và đất đai toàn tuyến:**

**3.1. Quy mô dân số:**

- Hiện trạng năm 2000: Dân số có 85.054 người.



- Dự báo phát triển năm 2010: Dân số có 148.000 người, trong đó dân số đô thị 100.000 người.

- Dự báo phát triển năm 2020: Dân số có 224.000 người, trong đó dân số đô thị 165.000 người.

### **3.2. Quy mô đất đai:**

- Hiện trạng: Quy mô đất xây dựng khoảng: 2.174 ha.

- Dự báo đến năm 2010: Quy mô đất xây dựng là: 2.658 ha, trong đó đất đô thị: 2.580 ha.

- Dự báo đến năm 2020: Quy mô đất xây dựng là: 3.879 ha, trong đó đất đô thị: 2.580 ha.

### **3.3. Các đô thị:**

#### **Đất dân dụng:**

#### **a) Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng - Đô thị loại V:**

- Năm 2010: 180 ha, dân số 12.000 người, bình quân 150m<sup>2</sup>/người.

- Năm 2020: 191 ha, dân số 15.000 người, bình quân 127,3m<sup>2</sup>/người.

#### **b) Thị xã Đồng Xoài - Đô thị loại IV:**

- Năm 2010: 1.200 ha, dân số 60.000 người, bình quân 200 m<sup>2</sup>/người.

- Năm 2020: 2.000 ha, dân số 100.000 người, bình quân 200 m<sup>2</sup>/người.

#### **c) Thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành - Đô thị loại V:**

- Năm 2010: 360 ha, dân số 30.000 người, bình quân 120m<sup>2</sup>/người.

- Năm 2020: 500 ha, dân số 50.000 người, bình quân 100m<sup>2</sup>/người.

### **3.4. Các điểm dân cư hiện trạng:**

#### **3.4.1. Đoạn qua huyện Bù Đăng:**

##### **a) Qua xã Thọ Sơn và xã Đoàn Kết: 8 điểm dân cư.**

- Năm 2010: 202 ha, dân số 10.100 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

- Năm 2020: 240 ha, dân số 12.000 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

##### **b) Qua xã Minh Hưng, Đức Liễu, Nghĩa Trung: 8 điểm dân cư**

- Năm 2010: 272 ha, dân số 13.600 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

- Năm 2020: 342 ha, dân số 17.100 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

#### **3.4.2. Đoạn qua huyện Đồng Phú: 2 điểm dân cư**

- Năm 2010: 74 ha, dân số 3.700 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

- Năm 2020: 90 ha, dân số 4.500 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

#### **3.4.3. Đoạn qua ngoại thị thị xã Đồng Xoài: 2 điểm dân cư**

- Năm 2010: 80 ha, dân số 4.000 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

- Năm 2020: 120 ha, dân số 6.000 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

#### **3.4.4. Đoạn qua huyện Chơn Thành: 6 điểm dân cư**

- Năm 2010: 294 ha, dân số 14.700 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

- Năm 2020: 390 ha, dân số 19.500 người, bình quân 200m<sup>2</sup>/người.

## **4/ Định hướng phát triển không gian dài hạn:**

### **4.1. Định hướng phát triển đô thị dọc tuyến:**

#### **4.1.1. Thị xã Đồng Xoài:**

- Quy hoạch chung xây dựng chọn 2 trục QL.14 và đường Phú Riềng Đỏ, đoạn đi qua thị xã làm 2 trục trung tâm Đông - Tây và Bắc - Nam của thị xã.

- Đường Hồ Chí Minh vòng tránh về phía Nam thị xã.

- Đường Phú Riềng Đỏ (đường ĐT.741) vòng tránh về phía Đông thị xã.

- Định hướng phát triển theo quy hoạch chung xây dựng thị xã Đồng Xoài đã được duyệt, và chủ yếu phát triển về phía Tây, Tây - Bắc thị xã.

#### **4.1.2. Thị trấn Đức Phong - huyện Bù Đăng:**

- Đường Hồ Chí Minh vòng tránh về phía Bắc thị trấn.

- Định hướng phát triển đô thị lấy QL.14 làm trục trung tâm và mở rộng về phía Nam. Hạn chế phát triển về phía Bắc thị trấn.

#### **4.1.3. Thị trấn Chơn Thành - huyện Chơn Thành:**

- Tuyến đường sắt đi Tây Nguyên cùng tuyến đường sắt Xuyên Á đi Lộc Ninh về phía Đông thị trấn.

- Đường Hồ Chí Minh giai đoạn I đi phía Đông thị trấn.

- Đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đi về phía Nam thị trấn đến khu vực cầu Tham Rốt.

- Định hướng phát triển không gian thị trấn về phía Tây và Tây - Nam, kết nối với khu công nghiệp Chơn Thành.

### **4.2. Định hướng các điểm dân cư dọc tuyến :**

#### **4.2.1. Đoạn qua huyện Bù Đăng:**

##### **a) Đoạn qua xã Thọ Sơn và xã Đoàn Kết: 8 điểm dân cư**

- Các điểm dân cư xã Thọ Sơn sẽ được tổ chức liên kết thành cụm Thọ Sơn, gồm: Trung tâm xã Thọ Sơn, Nông trường Thọ Sơn, ấp Sơn Lang, Sơn Tùng, Xuân Phú và 2 điểm tái định cư: Thọ Sơn 1, Thọ Sơn 2. Các điểm quan hệ với nhau bằng đường nội bộ quy hoạch dọc 2 phía đường Hồ Chí Minh.

- Điểm dân cư ngã 3 QL.14 và đường Hồ Chí Minh (xã Đoàn Kết): Phát triển 2 bên đường (QL.14) vào thị trấn Đức Phong.

##### **b) Đoạn qua xã Minh Hưng: 4 điểm dân cư**

Các điểm dân cư xã Minh Hưng liên kết thành cụm Minh Hưng gồm trung tâm xã Minh Hưng, ấp 3, ấp 4 và điểm tái định cư. Quan hệ với nhau bằng đường nội bộ quy hoạch dọc 2 phía đường Hồ Chí Minh.

##### **c) Đoạn qua xã Đức Liễu: 2 điểm dân cư**

- Điểm dân cư ngã ba Sao Bông, liên kết với trung tâm xã Đức Liễu, chỉ phát triển phía Đông đường Hồ Chí Minh.

- Điểm dân cư ngã ba đường Hồ Chí Minh và QL. 14 cũ (trung tâm xã Đức Liễu cũ), phát triển phía Đông đường Hồ Chí Minh.

- Trong tương lai có thể liên kết 2 điểm dân cư này bằng đường vòng phía Đông.

##### **d) Đoạn qua xã Nghĩa Trung: 2 điểm dân cư**

Liên kết thành cụm dân cư Nghĩa Trung gồm: Trung tâm xã Nghĩa Trung và ngã ba đường 312.

- Trung tâm xã Nghĩa Trung chỉ phát triển phía Đông đường Hồ Chí Minh và liên kết với điểm dân cư ngã ba đường 312 bằng đường nội bộ.

- Điểm dân cư ngã ba đường 312, phát triển 2 phía đường Hồ Chí Minh và quan hệ với cụm công nghiệp trên đường 312.

**4.2.2. Đoạn qua huyện Đồng Phú:** Gồm 2 điểm dân cư: Trung tâm xã Đồng Tâm và điểm dân cư Bình đoàn 16.

- Điểm dân cư Bình đoàn 16 chỉ phát triển phía Tây đường Hồ Chí Minh và liên kết với trung tâm xã Đồng Tâm theo đường nội bộ quy hoạch song song với đường Hồ Chí Minh.

- Điểm dân cư trung tâm xã Đồng Tâm phát triển 2 phía đường Hồ Chí Minh.

**4.2.3. Đoạn qua thị xã Đồng Xoài:**

Gồm 2 điểm dân cư ngoại ô thị xã là: Trung tâm xã Tân Thành và xã Tiến Thành.

Hai điểm dân cư này phát triển 2 bên đường Hồ Chí Minh, nhưng phát triển chính về phía Bắc. Liên kết 2 trung tâm xã bằng đường nội bộ song hành đường Hồ Chí Minh ở phía Bắc.

**4.2.4. Đoạn qua huyện Chơn Thành:** Tổ chức thành 6 điểm dân cư (trong đó có 4 điểm liên kết thành 02 cụm dân cư):

\* Cụm dân cư liên kết Minh Lập - Nha Bích bằng đường nội bộ phía Đông đường Hồ Chí Minh, trong đó:

- Hai điểm dân cư trung tâm xã Minh Lập, Nha Bích, phát triển 2 phía đường Hồ Chí Minh.

- Điểm dân cư ấp 3 Minh Lập, phát triển một phía đường Hồ Chí Minh.

\* Cụm dân cư liên kết Minh Thành - Đông Chơn Thành, phát triển hai phía đường Hồ Chí Minh, liên kết bằng đường nội bộ phía Đông song song với đường Hồ Chí Minh.

\* Cụm dân cư Nam Chơn Thành, phát triển phía Tây QL.13, đối diện khu công nghiệp Nam Chơn Thành.

**4.2.5. Quy định chung về các điểm dân cư:**

- Các điểm dân cư dọc tuyến quan hệ qua lại đường Hồ Chí Minh bằng đường chui vượt, khi đường Hồ Chí Minh thành tuyến cao tốc trong tương lai.

- Các điểm dân cư không giao tiếp trực tiếp qua đường Hồ Chí Minh mà phải thông qua đường gom, song hành hai bên đường Hồ Chí Minh.

**4.3. Định hướng các khu chức năng:**

**4.3.1. Đất công nghiệp:** Bố trí các khu cụm công nghiệp tại các địa bàn dân cư có điều kiện phát triển công nghiệp như sau:

- Cụm công nghiệp thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, diện tích: 30 ha.

- Cụm công nghiệp Sao Bông, huyện Bù Đăng, diện tích: 40 ha

- Cụm công nghiệp ngã ba đường 312 và QL. 14, diện tích: 30 ha

- Cụm công nghiệp sạch Nam thị xã Đồng Xoài, diện tích: 25 ha

- Cụm công nghiệp Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, diện tích: 140 ha

- Cụm công nghiệp Minh Lập, huyện Chơn Thành, diện tích: 40 ha



- Khu công nghiệp Chơn Thành, diện tích đã quy hoạch: 500 ha, tương lai phát triển 600 ha.

#### **4.3.2. Đất công trình công cộng:**

- Đất công cộng đô thị theo dự án quy hoạch chung đã được phê duyệt.  
- Các điểm dân cư, bố trí đất công trình quản lý hành chính, đất trường học, đất văn hoá, cây xanh và TDTT, thương mại, dịch vụ . v . v .

#### **4.3.3. Đất ở:**

- Đất ở đô thị theo dự án quy hoạch chung đã được phê duyệt.  
- Đất ở các điểm dân cư dọc tuyến, được tổ chức theo 2 hình thức: Đất ở nhà liên kế và đất ở nhà vườn.

#### **4.3.4. Đất hạ tầng, bến bãi:**

- Tại mỗi đô thị bố trí một bến xe theo quy hoạch chung đã được duyệt và một trạm xăng dầu khu vực.  
- Tại mỗi cụm dân cư, bố trí một bãi đậu xe và một trạm xăng dầu phục vụ sản xuất và dân cư.

### **5/. Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật :**

#### **5.1. Giao thông:**

##### **5.1.1. Quy hoạch lộ giới đường Hồ Chí Minh :**

- Lộ giới khoảng 73m (mặt cắt 2 – 2) cho những đoạn đi qua các đô thị, khu dân cư tập trung, khu công nghiệp.  
- Lộ giới khoảng 70m + 2b (mặt cắt 3 – 3) cho những đoạn đi ngoài các đô thị, khu dân cư tập trung, khu công nghiệp.

##### **5.1.2. Quy hoạch các giao lộ chính, giữa đường Hồ Chí Minh với các đường cắt ngang:**

- Đường Hồ Chí Minh qua thị xã, thị trấn, khu dân cư và khu công nghiệp tập trung nhất thiết phải làm đường gom hoặc đường song hành dọc theo đường Hồ Chí Minh.  
- Đường tỉnh, đường huyện giao nhau với đường Hồ Chí Minh phải đặt tín hiệu giao thông cho giai đoạn đầu. Giai đoạn sau làm cầu vượt hoặc hầm chui.  
- Các QL.13, đường 20C và ĐT.741 (dự kiến thành Quốc lộ), giao nhau với đường Hồ Chí Minh phải làm nút giao nhau khác cốt hoàn chỉnh.  
- Làm cầu vượt hoặc hầm chui tại những điểm đường Hồ Chí Minh và đường sắt cắt nhau.

##### **5.1.3. Các công trình phục vụ và hành lang kỹ thuật dọc đường Hồ Chí Minh:**

a) **Trạm xăng dầu:** Theo đúng Quyết định số: 0278/2002/QĐ-BTM ngày 19 tháng 3 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại phê duyệt Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến đường Hồ Chí Minh giai đoạn 1.

b) **Các trạm điện thoại:** Khoảng cách từ 2 - 5 km bố trí 1 trạm điện thoại.

c) **Các điểm dừng xe:** Kết hợp với các thị trấn, thị tứ, cự ly khoảng 25 Km làm 1 điểm dừng xe để nghỉ ngơi và tự bảo dưỡng xe.



**d) Hành lang kỹ thuật:** Hành lang kỹ thuật là phần đất nằm trong phạm vi mặt cắt ngang của đường dùng để bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật như: Điện, cấp thoát nước, ống dẫn khí, nhiên liệu, thông tin liên lạc . v . v .

## **5.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:**

### **5.2.1. Các thị trấn và thị xã:**

- San nền: Đường tránh qua các khu vực có địa hình dốc, cao độ thiết kế lấy phù hợp từng điểm, bảo đảm độ dốc dọc đường cho phép, san lấp cục bộ.

- Thoát nước mưa: Thoát nước bằng hệ thống cống, mương nắp đan xuống các khu vực tụ thủy.

### **5.2.2. Các điểm dân cư:**

#### **a) Các điểm dân cư thuộc huyện Bù Đăng và huyện Đồng Phú :**

- San nền: Khu vực này địa hình dốc, núi cao, giải pháp san lấp cục bộ. Tạo các mái taluy chống sạt lở.

- Thoát nước mưa: Xây dựng mương hở bằng đá và thoát xuống suối.

#### **b) Các điểm dân cư thuộc thị xã Đồng Xoài và huyện Chơn Thành :**

- San nền: Khu vực có địa hình tương đối phẳng, công trình san lấp cục bộ.

- Thoát nước bằng hệ thống mương nắp đan và thoát xuống các khu vực tụ thủy.

## **5.3. Cấp nước :**

### **5.3.1. Tiêu chuẩn cấp nước:**

\* Cho dân cư :

- Nước sinh hoạt thị xã, thị trấn: 120 lít/người.ngày.

- Các điểm dân cư khác: 100 lít/người.ngày.

- Các loại nước khác: Tính bằng 50% nước sinh hoạt.

\* Cho công nghiệp : 35 m<sup>3</sup>/ha.

### **5.3.2. Định hướng quy hoạch cấp nước:**

\* Thị xã Đồng Xoài (25.000 m<sup>3</sup>/ngày), thị trấn Đức Phong (2.000 m<sup>3</sup>/ngày) và thị trấn Chơn Thành (4.000 m<sup>3</sup>/ngày) đều đã có dự án cấp nước từ nguồn nước mặt các hồ đập hiện hữu.

\* Những điểm dân cư dọc tuyến, nhu cầu dùng nước không lớn (dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày) chọn nguồn nước ngầm tại chỗ.

\* Các cụm công nghiệp:

- Các khu, cụm công nghiệp giáp với các đô thị, dùng nguồn nước của đô thị.

- Các cụm công nghiệp dọc tuyến có quy mô nhỏ, sử dụng nguồn nước ngầm.

## **5.4. Quy hoạch thoát nước bản và vệ sinh môi trường:**

### **5.4.1. Thoát nước bản:**

a) **Đối với các đô thị:** Xây dựng khu xử lý và hệ thống thoát nước thải riêng, theo các quy hoạch chung xây dựng đô thị đã được phê duyệt.

b) **Các điểm dân cư:** Lượng nước thải ít, nước thải từ nhà dân và công trình phải được xử lý cục bộ trước khi thoát ra ngoài theo quy định.



c) **Các khu, cụm công nghiệp:** Nước thải được xử lý theo 2 bước, đạt tiêu chuẩn cho phép tại nơi sản xuất (lần 1) và tại trạm xử lý tập trung (lần 2).

#### **5.4.2. Rác:**

- Đoạn 1 (phía Bắc Bù Đẳng): Tập trung đổ về bãi rác thị trấn Đức Phong, diện tích: 05 ha.

- Đoạn 2 (Nam Bù Đẳng): Bố trí một bãi rác ở xã Minh Hưng (diện tích 01 ha) và một bãi rác tại xã Đức Liễu (diện tích 01 ha).

- Đoạn 3 (Đồng Phú - Đồng Xoài) và đoạn 4 (Chơn Thành): Theo định hướng quy hoạch của tỉnh sẽ dùng chung một khu xử lý rác tập trung có công suất lớn đặt tại huyện Chơn Thành, với quy mô khu đất khoảng 25 ha. Dự kiến sẽ đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý rác theo dây chuyền công nghệ tiên tiến và hiện đại. Khu xử lý rác này phục vụ cho huyện Đồng Phú, thị xã Đồng Xoài, huyện Chơn Thành và một số khu vực lân cận khác.

#### **5.4.3. Nghĩa địa:**

- Đoạn 1 (Bắc Bù Đẳng): Nghĩa địa thị trấn Đức Phong, diện tích: 3 ha.

- Đoạn 2 (Nam Bù Đẳng): Bố trí nghĩa địa tại xã Đức Liễu, diện tích: 2,5 ha.

- Đoạn 3 (Đồng Phú - Đồng Xoài): Nghĩa địa tại huyện Đồng Phú, diện tích: 5 ha.

- Đoạn 4 (Chơn Thành): Nghĩa địa tại thị trấn Chơn Thành, diện tích: 3 ha.

#### **5.5. Quy hoạch cấp điện:**

##### **5.5.1. Phụ tải điện:**

- Tổng điện năng:  $761.385,75 \times 10^6$  KWh/n.

- Tổng công suất: 163 MW.

##### **5.5.2. Nguồn điện:**

- Các điểm dân cư thuộc huyện Bù Đẳng và thị trấn Đức Phong: Sử dụng nguồn điện từ trạm 35/15KV - 4MVA Minh Hưng hiện hữu.

- Khu vực huyện Đồng Phú và thị xã Đồng Xoài: Sử dụng nguồn điện từ trạm 110/35/22KV - 2 x 16 MVA Đồng Xoài hiện hữu.

- Khu vực huyện Chơn Thành: Trong giai đoạn đầu sử dụng nguồn điện từ trạm biến thế 35/15KV - 4MVA Chơn Thành hiện hữu. Giai đoạn sau sẽ được cấp điện từ trạm 110/22KV - 25MVA Chơn Thành dự kiến xây dựng sau này.

- Các cụm công nghiệp nhỏ (quy mô dưới 50 ha) được cấp điện từ lưới điện trung thế của địa phương.

- Riêng khu công nghiệp Chơn Thành với diện tích 500 ha cần xây dựng trạm biến thế 110/22KV chuyên dùng riêng, dung lượng khoảng 2x63MVA.

##### **5.5.3. Lưới điện phân phối:**

- Cấp điện áp trung thế là 22KV.

- Cấp điện áp hạ thế là 380/220V.

- Lưới điện: Xây dựng các tuyến 22KV và đặt các trạm hạ thế 22/0,4KV.

#### **B- Định hướng quy hoạch xây dựng đợt đầu:**

##### **1/. Cải tạo xây dựng các đô thị:**

##### **1.1. Thị trấn Đức Phong - huyện Bù Đẳng:**



- Lập quy hoạch cải tạo mở rộng thị trấn với quy mô đợt đầu 12.000 dân.
- Xây dựng các công trình phúc lợi như: Trung tâm TDTT, khu vui chơi giải trí, các công trình giáo dục . v . v .

### **1.2. Thị xã Đồng Xoài:**

- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Đồng Xoài.
- Lập dự án đầu tư xây dựng công viên văn hóa tỉnh.
- Tiếp tục quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư xây dựng các khu, cụm nhà ở.
- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng cấp thị xã.

### **1.3. Thị trấn Chơn Thành:**

- Điều chỉnh quy hoạch tổng thể thị trấn Chơn Thành.
- Quy hoạch mở rộng các khu dân cư, khu và cụm công nghiệp.
- Quy hoạch hệ thống kỹ thuật hạ tầng đô thị.
- Triển khai quy hoạch xây dựng khu Trung tâm Hành chính Huyện đã được duyệt.

**2/. Xây dựng các điểm dân cư dọc tuyến:** Quy hoạch và đầu tư xây dựng một số trung tâm cụm xã làm hạt nhân phát triển nông thôn, gồm:

- \* Khu dân cư ngã ba Sao Bông (xã Đức Liễu).
- \* Trung tâm xã Thọ Sơn.
- \* Trung tâm cụm xã Minh Hưng.
- \* Trung tâm cụm xã Nghĩa Trung.
- \* Trung tâm cụm xã Nha Bích.

Các hạng mục công trình đầu tư ưu tiên gồm: Trường học, trạm y tế, công trình hành chính - văn hoá, sân bãi TDTT, đường giao thông, công trình cấp thoát nước, cấp điện . v . v .

### **3/. Xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp:**

Quy mô diện tích đợt đầu (khoảng 40 – 50% quy mô dài hạn):

- Cụm công nghiệp Đức Phong : Quy mô: 10 - 15 ha.
- Cụm công nghiệp ngã ba Sao Bông : Quy mô: 15 - 20 ha.
- Cụm công nghiệp ngã ba đường 312 : Quy mô: 10 - 15 ha.
- Cụm công nghiệp Tân Thành, thị xã Đồng Xoài: Quy mô: 55 - 70 ha.
- Cụm công nghiệp Minh Lập : Quy mô: 10 - 15 ha.
- Khu công nghiệp Chơn Thành : Quy mô: 100 - 120 ha.

### **4/. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật:**

#### **4.1. Giao thông :**

- Xây dựng mới đường tránh thị trấn Chơn Thành: 9 km.
- Xây dựng mới đường tránh thị trấn Đức Phong: 10 km.
- Xây dựng mới đoạn tránh cầu 38: 5 km; cầu Sa Cát: 2 km; cầu Nha Bích: 2,5 km.
- Xây dựng mới đoạn tránh thị xã Đồng Xoài: 13 km.
- Mỗi đô thị xây dựng một bến xe.
- Mỗi Trung tâm cụm xã: Xây dựng một bãi đậu xe, một trạm xăng dầu và trạm điện thoại công cộng phục vụ khu dân cư.

**4.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:** Trên cơ sở các điểm dân cư quy hoạch, xây dựng hệ thống cống, mương thoát nước và mái taluy chống xói lở.

**4.3. Cấp nước :**

- Đầu tư hệ thống cấp nước đô thị và các khu, cụm công nghiệp.
- Đầu tư xây dựng công trình cấp nước cho các Trung tâm cụm xã.

**4.4. Thoát nước bản :**

- Ưu tiên xây dựng hệ thống xử lý nước thải đô thị và khu, cụm công nghiệp.
- Xây dựng bãi rác, nghĩa địa cho các đô thị và khu dân cư.

**4.5. Cấp điện :**

- Nâng cấp các tuyến 15KV hiện có thành 22KV.
- Xây dựng mạng lưới cung cấp cho toàn bộ các khu dân cư quy hoạch.

